TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2018
V/v ly hôn giữa anh B và chị D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Bùi Văn Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm Mỹ Thọ 1, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Mỹ Thọ 1, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh B, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/3/2018 và bản tự khai, nguyên đơn anh Vũ Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn B và chị Vũ Thị D kết hôn với nhau vào ngày 29/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Giang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống tại gia đình anh B ở xã Hải Giang một thời gian sau đó đưa nhau vào nam làm kinh tế. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có 1 con chung nhưng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ngày 08/8/2017, sau khi vợ chồng xảy ra xô sát, anh B vẫn ở lại làm kinh tế tại Vũng Tàu, chị D đưa con về quê ở với bố mẹ đẻ nhưng không sang thăm và không cho con sang thăm bố mẹ đẻ anh B. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm kể từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh B và chị D không gặp cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh B đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hồng Phúc, sinh ngày 21/10/2008. Hiện nay, con chung đang ở cùng với chị D. Nay ly hôn vì con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với chị D nên anh B nhất trí với yêu cầu của chị D, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D, sau này khi con chung khôn lớn, anh sẽ tự có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung và công nợ: Quá trình chung sống, vợ chồng đã tạo lập được 06 thửa đất (trong đó 4 thửa đã làm thủ tục sang tên, còn 2 thửa chưa làm thủ tục sang tên). Ngoài ra, vợ chồng không còn tài sản chung gì khác, không vay nợ chung. Trước khi ly hôn, anh B và chị D đã tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung nhưng đề nghị Tòa án ghi nhận nội D thỏa thuận của các đương sự trong bản án để tránh xảy ra tranh chấp sau này. Nội D thỏa thuận về tài sản như sau:

+Anh Vũ Văn B được quản lý, sử dụng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 49 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365442 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D và Thửa đất số 50 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365403 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D.

+Chị Vũ Thị D được quản lý, sử dụng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 51 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365405 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D và Thửa đất số 52 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông

đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365443 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D.

Anh Vũ Văn B và chị Vũ Thị D không phải thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho nhau. Còn lại 2 thửa đất vợ chồng đã nhận chuyện nhượng nhưng chưa làm thủ tục sang tên và còn chung với chủ sử dụng khác nên vợ chồng chị D, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này không tự thỏa thuận phân chia được thì anh B hoặc chị D sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2018, bị đơn chị Vũ Thị D có lời khai phù hợp với lời khai của anh B về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân. Theo chị D, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, giữa hai bên gia đình xảy ra rất nhiều chuyện xích mích khiến mâu thuẫn vợ chồng không những không được cải thiện mà ngày càng trở nên trầm trọng dẫn đến không tiếp tục chung sống được với nhau. Nay anh B làm đơn xin ly hôn, chị D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị D xác nhận vợ chồng có 01 con chung như anh B trình bày. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng đã tạo lập được khối tài sản chung như anh B đã trình bày là đúng. Trước khi ly hôn, chị D và anh B đã tự nguyện thỏa thuận phân chia như nội D anh B đã trình bày. Chị D cũng đề nghị Tòa án ghi nhận nội D thỏa thuận của vợ chồng trong bản án. Ngoài ra, chị D không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Do điều kiện công việc, sức khỏe, mâu thuẫn thực tế giữa các bên nên anh B, chị D đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Do nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B, chị D là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa anh Vũ Văn B và chị Vũ Thị D là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Giang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 29/01/2008. Do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Do đó, anh B và chị D đều đề nghị xin được ly hôn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B, chị D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Anh Vũ Văn B và chị Vũ Thị D có 01 con chung là cháu Vũ Hồng Phúc, sinh ngày 21/10/2018, hiện đang do chị D nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D đề nghị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai, cháu Phúc có nguyện vọng xin được ở với mẹ; anh B nhất trí đề nghị Tòa ám giao con cho chị D nuôi dưỡng, anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của anh B, chị D trong việc nuôi con là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng, do chị D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và công nợ:* Trước khi ly hôn, anh B, chị D đã tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án. Xét thỏa thuận và đề nghị ghi nhận thỏa thuận về tài sản của anh B, chị D không trái pháp luật nên cần ghi nhận trong bản án là phù hợp. Nội D thỏa thuận cụ thể như sau:

+Anh Vũ Văn B được quản lý, sử dụng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 49 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365442 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D và Thửa đất số 50 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365403 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D.

+Chị Vũ Thị D được quản lý, sử dụng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 51 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số BU 365405 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D và Thửa đất số 52 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365443 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D.

Anh Vũ Văn B và chị Vũ Thị D không phải thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho nhau. Ngoài ra, vợ chồng còn 2 thửa đất đã nhận chuyển nhượng nhưng chưa làm thủ tục sang tên và còn chung với chủ sử dụng khác nên vợ chồng chị D, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này không tự thỏa thuận phân chia được thì anh B hoặc chị D sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[7] *Về án phí:*

- Anh Vũ Văn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Do các bên đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trước khi ly hôn nên không phải chịu án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Văn B và chị Vũ Thị D.

2. Giao con chung là cháu Vũ Hồng Phúc, sinh ngày 21/10/2018 cho chị Vũ Thị D nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc khi anh B, chị D có yêu cầu khác. Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản:

Anh Vũ Văn B được quản lý, sử dụng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 49 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365442 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D và Thửa đất số 50 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông

đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365403 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D.

Chị Vũ Thị D được quản lý, sử dụng 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 51 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365405 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D và Thửa đất số 52 tờ bản đồ Độc Lập diện tích 400 m^2 tại xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, Đăk Nông đã được ủy ban nhân dân huyện Đăk Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 365443 mang tên ông Vũ Văn B, bà Vũ Thị D.

Anh Vũ Văn B và chị Vũ Thị D đã bàn giao tài sản và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) xong cho nhau. Anh B và chị D có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002448 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Vũ Văn B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải Giang: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái